

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 4 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc An.

Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nghiêm Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lý Văn T trình bày:

Anh và chị Nghiêm Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 8 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn vợ chồng tôi được tìm hiểu nhau, tự nguyện đến với nhau không bị ai ép buộc. Nhưng sau một thời gian chung sống, bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do

bất đồng quan điểm sống quá lớn khiến tình cảm rạn nứt, không thể hàn gắn lại được nữa. Anh chị đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018, đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với chị Nghiêm Thị T.

Bị đơn chị Nghiêm Thị T trình bày: Chị và anh Lý Văn T kết hôn, chung sống, mâu thuẫn trầm trọng xảy ra vào tháng 3 năm 2018 như anh Lý Văn T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng và gia đình chồng đối xử lạnh nhạt, coi thường mẹ con chị, nhiều lần xúc phạm đui mẹ con chị ra khỏi nhà, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, chị bỏ về nhà mẹ đẻ sống, nay chị đồng ý ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung: Anh Lý Văn T, chị Nghiêm Thị T xác định có 01 con chung là Lý Thanh H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2017, hiện đang sống cùng chị Nghiêm Thị T.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Văn T yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thanh H đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Nghiêm Thị T cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy anh không đồng ý với yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng của chị Nghiêm Thị T, vì yêu cầu cấp dưỡng quá cao. Anh không có nghề nghiệp ổn định, thỉnh thoảng mới có việc làm, thu nhập bấp bênh từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng nhưng không ổn định, hiện ở cùng nhà bố mẹ đẻ. Anh chấp nhận cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, cụ thể mỗi tháng là 1.350.000 đồng cho đến khi cháu Lý Thanh H trưởng thành. Chị Nghiêm Thị T không đồng ý để anh Lý Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thanh H, không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con của anh Lý Văn T đưa ra. Vì cháu Lý Thanh H còn nhỏ, chị yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thanh H, anh Lý Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Chị Nghiêm Thị T hiện làm công nhân, thu nhập 5.000.000 đồng/tháng.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa, anh Lý Văn T và chị Nghiêm Thị T thỏa thuận để chị Nghiêm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thanh H, anh Lý Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thanh H mỗi tháng 1.350.000 đồng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Anh Lý Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lý Văn T, chị Nghiêm Thị T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn của anh Lý Văn T, chị Nghiêm Thị T có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; sự thỏa thuận về con chung của anh Lý Văn T, chị Nghiêm Thị T tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận; về tài

sản chung, nợ chung không có, không đề nghị xem xét giải quyết; về án phí đề nghị xem xét theo quy định pháp luật. Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Lý Văn T và chị Nghiêm Thị T là hợp pháp, vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng anh Lý Văn T, chị Nghiêm Thị T đã trầm trọng vì nhiều lý do, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Lý Văn T yêu cầu ly hôn, chị Nghiêm Thị T đồng ý ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Tại phần tranh luận tại phiên tòa, anh Lý Văn T và chị Nghiêm Thị T thỏa thuận để chị Nghiêm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thanh H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2017 và anh Lý Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thanh H mỗi tháng 1.350.000 đồng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Anh Lý Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lý Văn T, chị Nghiêm Thị T không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lý Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn T và chị Nghiêm Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lý Văn T và chị Nghiêm Thị T về con chung. Giao chị Nghiêm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thanh H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2017 và anh Lý Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thanh H mỗi tháng 1.350.000 đồng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Anh Lý Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Lý Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách nhà nước. Xác nhận anh Lý Văn T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001006 ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Anh Lý Văn T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND xã S, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

